TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ NHUẬN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 820/2019/LĐ-ST
Ngày: 18-11-2019
V/v tranh chấp về tiền lương.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Nguyễn Minh Nam

2. Bà Nguyễn Phạm Bích Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án thụ lý số: 0066/2018/TLST-LĐ ngày 18 tháng 01 năm 2018 về "Tranh chấp về tiền lương" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2019/QĐXXST-LĐ ngày 29 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lâm Phương D, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: 111/8/2/66 đường D, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kỹ thuật Thương mại K.

Trụ sở: 529/101 đường H, Phường C, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị Phương L, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: 16 Đường số 4 (514/20 đường L), Phường Y, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/01/2018 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn - ông Lâm Phương D trình bày:

Ngày 12/6/2017, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kỹ thuật Thương mại K (Gọi tắt là Công ty K) gửi Thư mời nhận việc cho ông Lâm Phương D hợp tác cùng Công ty K. Ông D đảm nhận chức danh Trưởng phòng Marketing Online, mức lương chính thức là 12.000.000 đồng/tháng, mức lương thử việc là 10.200.000 đồng/tháng, thời gian thử việc từ ngày 16/6/2017 đến ngày 15/8/2017. Ông D hưởng chế độ phúc lợi của Công ty K và ký hợp đồng lao động thời hạn 12 tháng sau khi kết thúc thời gian thử việc.

Thời gian làm việc bắt đầu từ ngày 16/6/2017, Thứ 2 đến Thứ 6 (08 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút), Thứ 7 (08 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút), địa điểm làm việc tại trụ sở Văn phòng công ty số 529/101 Đường H, Phường C, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Thư mời nhận việc là một phần cấu thành Hợp đồng lao động giữa ông D và Công ty K, thư mời thay thế cho Hợp đồng thử việc.

Sau khi kết thuc thời gian thử việc, ông D không nhận được thông báo kết quả thử việc và *chưa ký hợp đồng lao động* nhưng ông D vẫn tiếp tục làm việc.

Ngày 16/11/2017, Công ty K gửi mail thông báo ông D bắt đầu nghỉ việc từ ngày 22/11/2017 với lý do cơ cấu lại nhân sự Công ty K. Ông D tiến hành bàn giao công việc và chính thức nghỉ từ ngày 22/11/2017.

Do Công ty K vẫn chưa thanh toán tiền lương tháng 11/2017 nên ông D khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty K thanh toán tiền nợ lương từ ngày 01/11/2017 đến ngày 21/11/2017 là 7.500.000 đồng.

Tại phiên tòa

Ông D xác nhận ông và Công ty K sau khi kết thúc thời gian thử việc có ký hợp đồng lao động xác định thời hạn 12 tháng nhưng hợp đồng do Công ty K giữ không đưa cho ông D. Ngày 16/11/2017 giữa ông và Công ty K có thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động và tiến hành bàn giao công việc, ông D chính thức nghỉ từ ngày 22/11/2017.

Ông D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty K thanh toán tiền nợ lương tháng 11/2017 từ ngày 01/11/2017 đến hết ngày 21/11/2017 là 7.500.000 đồng.

Thi hành một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông D khẳng định tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đã cung cấp đầy đủ những chứng cứ để làm cơ sở giải quyết vụ án. Ngoài những chứng cứ đã thu thập tại hồ sơ, không còn chứng cứ nào khác để cung cấp cho Toà án.

Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kỹ thuật Thương mại K vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

+ Về việc tuân theo pháp luật của theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, xác định giữa nguyên đơn và bị đơn đã thiết lập quan hệ lao động, loại hợp đồng lao động xác định thời hạn 12 tháng, quan hệ tranh chấp là tranh chấp về tiền lương.

Ông Lâm Phương D khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp về tiền lương đối với Công ty K có trụ sở tại quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt bị đơn

Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý; giấy triệu tập; thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa; giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng Công ty K vắng mặt.

Căn cứ quy định tại các Điều 196, 207, 208, 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Công ty K.

[3]Về điều kiện khởi kiện

Tranh chấp về tiền lương giữa ông D và Công ty K đã qua thủ tục hòa giải phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật lao động 2012.

Ngày 05 tháng 01 năm 2018 nguyên đơn nộp đơn khởi kiện căn cứ khoản 2 Điều 202 Bộ luật lao động năm 2012 vụ án còn thời hiệu khởi kiện.

[4]Về xác định quan hệ lao động và tính hợp pháp của việc chấm dứt hợp đồng lao động

Ông D vào làm việc tại Công ty K theo Thư mời nhận việc ngày 12/6/2017, đảm nhận chức danh Trưởng phòng Marketing Online, mức lương chính thức là 12.000.000 đồng/tháng, mức lương thử việc là 10.200.000 đồng/tháng, thời gian thử việc từ ngày 16/6/2017 đến ngày 15/8/2017. Sau khi kết thúc thời gian thử việc giữa ông D và Công ty K có ký hợp đồng lao động xác định thời hạn 12 tháng, ngày 16/11/2017 giữa ông D và Công ty K có thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động và ông D chính thức nghỉ từ ngày 22/11/2017.

Xét, s*au khi kết thúc thời gian thử việc ông D có ký hợp đồng lao động làm việc tiếp tục tại Công Ty K n*hư vậy ông D đã trở thành người lao động chính thức theo hợp đồng lao động xác định thời hạn 12 tháng. Ngày 16/11/2017 giữa ông và Công ty K có thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật lao động năm 2012 do đó có cơ sở xác định hợp đồng lao động giữa ông D và Công ty K chấm dứt vào ngày 22/11/2017.

[5] Về yêu cầu Tòa án buộc Công ty K thanh toán tiền nợ lương tháng 11/2017 từ ngày 01/11/2017 đến hết ngày 21/11/2017 là 7.500.000 đồng

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập và tại phiên tòa ông D xác nhận đã nhận đủ lương đến hết tháng 10/2017. Ngày 16/11/2017 giữa ông và Công ty K có thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật lao động năm 2012 nhưng Công ty chưa thanh toán tiền lương tháng 11/2017 đến khi chấm dứt hợp đồng lao động nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu thanh toán tiền nợ lương từ ngày 01/11/2017 đến hết ngày 21/11/2017 là 7.500.000 đồng.

Ghi nhận ông Lâm Phương D chỉ yêu cầu bị đơn trả tiền nợ lương tháng 11/2017 từ ngày 01/11/2017 đến hết ngày 21/11/2017 là 7.500.000 đồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề khác.

Mặc dù Công ty K đã được Tòa án triệu tập đến để ghi nhận ý kiến, tiến hành thủ tục giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như việc tham gia phiên tòa xét xử giải quyết vụ án với nguyên đơn nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, Công ty K đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đồng thời, tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời trình bày cũng như chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để làm cơ sở xem xét giải quyết vụ án.

[6] Về án phí

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 300.000 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

[7] Về quyền kháng cáo

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 1, Điều 7, Điều 15, Điều 26, Điều 27, Điều 28, Điều 29, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 201, khoản 2 Điều 202 Bộ luật Lao động năm 2012;

Căn cứ Nghị định số: 05/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Phương D

1.1. Hợp đồng lao động giữa ông Lâm Phương D và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kỹ thuật Thương mại K chấm dứt kể từ ngày 22/11/2017.

1.2. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kỹ thuật Thương mại K phải trả cho ông Lâm Phương D tiền nợ lương tháng 11/2017 từ ngày 01/11/2017 đến hết ngày 21/11/2017 là 7.500.000 đồng.

Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật, tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kỹ thuật Thương mại K phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng). Ông Lâm Phương D không phải chịu án phí.

3. Về nghĩa vụ thi hành án

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Về quyền kháng cáo

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- CC THADS quận Phú Nhuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thu Quỳnh